

Số: 287/2025/QĐST-HNGĐ

TP. H, ngày 14 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ H**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/11/2025;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 303/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1959;

Địa chỉ: 307/7 đường P, phường M, quận G (nay là phường A), Thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị Hoài N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 14/12 đường K, phường C, quận B (nay là phường N), Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường C, quận B, Thành phố H cấp ngày 23 tháng 02 năm 2007 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị Hoài N là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Do hiện nay tình cảm vợ chồng của ông L và bà N không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Phát P, sinh ngày 25/11/2007 và Phạm Chí C, sinh ngày 21/01/2011. Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Ông L và bà N tự thỏa thuận.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông L và bà N tự thỏa thuận.

[5] Về lệ phí: Ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị Hoài N thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị Hoài N.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường C, quận B, Thành phố H cấp ngày 23 tháng 02 năm 2007 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: giao 02 con chung tên Phạm Phát P, sinh ngày 25/11/2007 và Phạm Chí C, sinh ngày 21/01/2011 cho bà Nguyễn Thị Hoài N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được cản trở, nhưng ông L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà N.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung của vợ chồng: Ông L và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông L và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị Hoài N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà ông bà đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0021811 ngày 01/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố H. Ông L và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, TP.H;
- Ủy ban nhân dân phường N, TP.H;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Minh

